

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày: 16-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đinh Thanh Hoàn

ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Thị Huệ A**, sinh ngày 01/9/1989, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi thường trú: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi ở hiện tại: khu B, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C và bà Trần Thị L; có chồng: Đỗ Hoàng H (đã ly hôn) và 04 con; tiền án: ngày 29/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Văn T**, sinh ngày 04/7/1994, tại Hồ N, Trung Quốc; nơi thường trú: khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu B, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Ô và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 12/4/2022, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: không; nhân thân: ngày 01/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp

khẩn cấp ngày 12/3/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: anh Lê Ngọc H1, vắng mặt.

Người chứng kiến: anh Nguyễn Văn T1 và chị Vũ Thị P, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Mai Thị Huệ A và Hà Văn T là bạn bè quen biết xã hội. Khoảng đầu tháng 3/2024, T đến ở tại phòng trọ của Huệ A tại số C, đường Đ thuộc khu B, phường T, thành phố M. Do không có việc làm ổn định nên Huệ A nảy sinh ý định mua ma túy “đá” (Methamphetamine) nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời. Trưa ngày 10/3/2024, H2 anh gọi điện cho một người đàn ông tên T2 (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở Hải Phòng hỏi mua 14.000.000 đồng ma túy “đá”. T2 đồng ý và yêu cầu Huệ A chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng của T2 trước. Khi thấy Huệ A liên lạc với T2, hỏi mua ma túy nên T cũng nảy sinh ý định mua ma túy về mục đích bán cho người khác kiếm lời. T đã xin số điện thoại của T2 để tự liên lạc hỏi mua ma túy và có nói cho Huệ A biết mục đích mua ma túy của T. Sau khi có số liên lạc, T gọi điện cho T2 hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy “đá”. T2 cũng yêu cầu T phải chuyển tiền mua ma túy trước. Chiều cùng ngày, Huệ A và T tự đến khu vực đối diện cổng chợ trung tâm thành phố M thuộc phường T và nhờ những người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) làm nghề đổi tiền để nhờ chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản của T2.

Sáng ngày 11/3/2024, T2 gọi điện cho Huệ A và T thông báo đã cất 02 túi ma túy “đá” gồm 01 túi to của Huệ A và 01 túi nhỏ của T vào trong cùng một chiếc hộp giày màu đen, bên ngoài dán giấy ghi số điện thoại của Huệ A và gửi xe khách từ Hải Phòng ra M. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, một người lái xe khách (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện báo H2 Anh ra khu vực đối diện cổng Công an phường K để nhận đồ. Huệ A hiểu đi lấy ma túy cho cả Huệ A và của T. Huệ A bảo T ở phòng trọ trông con cho Huệ A để Huệ A đi lấy ma túy. Sau đó, Huệ A đón xe ôm đến trước cửa nhà số B H, thuộc khu E, phường K, thành phố M để đợi xe khách. Khoảng 05 phút sau, xe khách đến, người lái xe đưa cho Huệ A 01 chiếc hộp bìa các tông màu đen, Huệ A trả 200.000 đồng tiền cước cho người lái xe. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Huệ A định lên xe ôm quay về phòng trọ thì bị Tổ công tác của Công an thành phố M kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Huệ A: 01 hộp bìa các tông màu đen, hình hộp chữ nhật, trên bề mặt hộp có dán 01 miếng bìa cứng, màu nâu ghi chữ và số “Móng Cái SĐT: 0969.385.100 (N); bên trong hộp bìa các tông có 01 đôi giày màu xanh vàng, đã qua sử dụng, trong vết rách của chiếc giày chân phải có 02 túi nilon trong suốt, miệng túi đều được hàn kín, kích thước lần lượt khoảng (6x4) cm và (4x4) cm, trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1, M2) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, lắp sim số 0969.385.100.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 12/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Văn T. Tạm

giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, lắp sim số 0987.251.416 và 0969.271.255.

Tại bản Kết luận giám định số 1974 ngày 20/3/2024 của V Bộ C1, kết luận: mẫu vật kí hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng M1=8,669 gam và M2=2,543 gam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mai Thị Huệ A và Hà Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người làm chứng anh Lê Ngọc H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 15 giờ 55 phút ngày 11/3/2024, sau khi chở người phụ nữ đến khu vực đối diện UBND phường K, thành phố M. Khoảng 02 phút sau, có 01 xe khách chạy tuyến Hải Phòng - M đến đưa cho người phụ nữ trên 01 (một) hộp bìa cát tông màu đen rồi bỏ đi. Sau khi người phụ nữ trên cầm chiếc hộp vừa nhận được và ngồi lên xe máy của anh H1 để anh H1 chở về thì có lực lượng Công an đến yêu cầu tự bỏ hết đồ đạc trong người và phương tiện ra để kiểm tra thì phát hiện trong chiếc hộp màu đen có 01 (một) đôi giày màu xanh vàng, bên trong vết rách tại gót chiếc giày chân phải có 02 (hai) túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng. Tại thời điểm lực lượng Công an Kiểm tra người phụ nữ trên khai nhận tên là Mai Thị Huệ A, sinh năm 1989, hiện đang ở trọ số C, đường Đ, thuộc khu B, phường T, thành phố M. Còn về chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon trên thì Huệ A khai là ma túy “đá” mà Huệ A mua để bán cho người khác kiếm lời.

Người chứng kiến anh Nguyễn Văn T1 và chị Vũ Thị P đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 16 giờ ngày 11/3/2024, khi vợ chồng anh T1, chị P vừa đi từ UBND phường K, thành phố M ra thì được lực lượng Công an mời chứng kiến việc kiểm tra một người phụ nữ và một người đàn ông đang ngồi trên xe máy đỗ trước cửa nhà số B H, thuộc khu E, phường K, thành phố M. Khi được hỏi về lai lịch, người phụ nữ trên khai tên là Mai Thị Huệ A, sinh năm 1989, quê ở huyện V, tỉnh Yên Bái, còn người đàn ông khai tên là Lê Ngọc H1, sinh năm 1972, quê ở huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình kiểm tra anh T1, chị P thấy lực lượng Công an phát hiện trong chiếc hộp màu đen mà Huệ A đang cầm có 01 (một) đôi giày màu xanh vàng, bên trong vết rách tại gót chiếc giày chân phải có 02 (hai) túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng. Anh T1, chị P nghe thấy Huệ A khai về chất tinh thể màu trắng trong 02 (hai) túi nilon trên là ma túy “đá” mà Huệ A vừa mua được để bán lại cho người khác kiếm lời. Còn anh H1 chỉ là người lái xe ôm và không biết gì về việc Huệ A mua số ma túy trên.

Tại bản Cáo trạng số: 1421/CT-VKSMC, ngày 15/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Mai Thị Huệ A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Hà Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái thực

hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo Mai Thị Huệ A, Hà Văn T. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Thị Huệ A từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Mai Thị Huệ A, Hà Văn T.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 11,07 gam (mười một phẩy không bảy gam) từ M1 đến M2 đều là ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 357/KL-KTHS ngày 14/3/2024”; 01 (một) hộp bia cát tông màu đen; 01 (một) đôi giày màu xanh vàng; các sim điện thoại số 0969.385.100; 0987.251.416 và 0969.271.255. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh của bị cáo Mai Thị Huệ A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng của bị cáo Hà Văn T.

Tại phiên tòa các bị cáo Mai Thị Huệ A, Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng; người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa các bị cáo Mai Thị Huệ A, Hà Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong

hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 16 giờ ngày 11/3/2024, tại khu E, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Mai Thị Huệ A có hành vi cất giấu 11,212 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang. Trong số ma túy của Huệ A cất giấu có 2,543 gam ma túy, loại Methamphetamine của Hà Văn T đặt mua về mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo Mai Thị Huệ A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy, vì động cơ vụ lợi và để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân các bị cáo đã cố ý cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] *Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Mai Thị Huệ A là người cho số điện thoại của người đàn ông tên “T2” bán ma túy cho bị cáo T và là người chủ động nhận số ma túy trên nên giữ vai trò chính; bị cáo Hà Văn T tích cực giúp bị cáo Huệ A trông con để bị cáo Huệ A đi nhận ma túy cho bị cáo về bán kiếm lời, do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình nhưng thấp hơn bị cáo Huệ A.

[4] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: các bị cáo đều có tiền án; ngoài ra, bị cáo Hà Văn T có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Mai Thị Huệ A, Hà Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Mai Thị Huệ A, Hà Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm

s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:* căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng và xử lý vật chứng:*

- Sau khi giám định, Phòng K Công an tỉnh Q hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố M là 11,07 gam (mười một phẩy không bảy gam) từ M1 đến M2 đều là ma túy, loại Methamphetamine kèm theo Kết luận giám định số: 357/KL-KTHS ngày 14/3/2024 theo đúng quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) hộp bìa cát tông màu đen; 01 (một) đôi giày màu xanh vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) sim số 0969.385.100; 01 (một) sim số 0987.251.416 và 01 (một) sim số 0969.271.255 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Mai Thị Huệ A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hà Văn T, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo Huệ A, T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] *Về các vấn đề khác:* trong vụ án có đối tượng tên “T2” bán ma túy cho Huệ A và T quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[9] *Về án phí:* cần buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo:* các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Mai Thị Huệ A

08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Hà Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2024.

2. *Về xử lý vật chứng*: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 11,07 gam (mười một phẩy không bảy gam) từ M1 đến M2 đều là ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số: 357/KL-KTHS ngày 14/3/2024”; 01 (một) hộp bìa cát tông màu đen; 01 (một) đôi giày màu xanh vàng; các sim điện thoại số 0969.385.100; 0987.251.416 và 0969.271.255;

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, số IMEI 1: 862076066748960, số IMEI 2: 862076066748978, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng, số IMEI 1: 355331090174277, số IMEI 2: 355332090174275, máy đã qua sử dụng.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số: 120/2024/THA, ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mai Thị Huệ A, Hà Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Móng Cái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương

